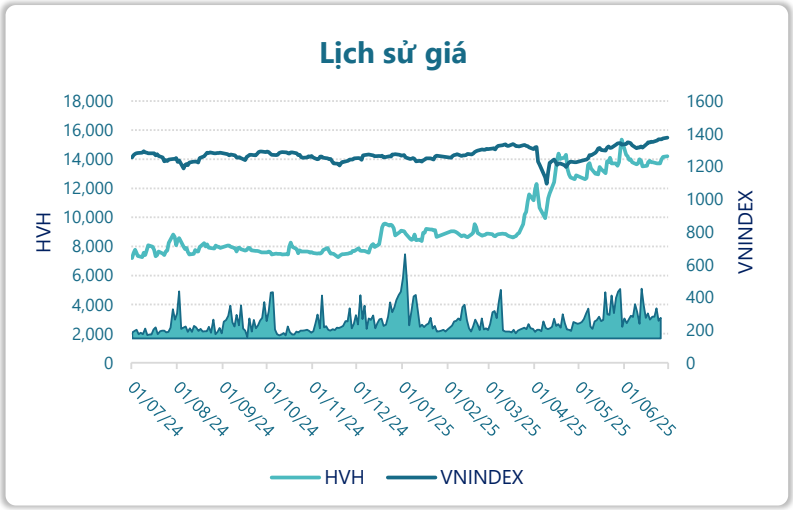
FireAnt

CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**14,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,350
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,198
SL cổ phiếu LH	43,489,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	262,665
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	618
P/E	22.0
EPS	646

DT thuần

Q2/25

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 57.3| 77.3%

YoY: ▲ 15.0| 13.2%

LN sau thuế

Q2/25

10.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.85| 81.7%

YoY: ▲ 1.22| 12.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

10.8%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

6T 2025

207

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.0| -6.2%

LN sau thuế

6T 2025

16.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.00| -10.7%

ROE

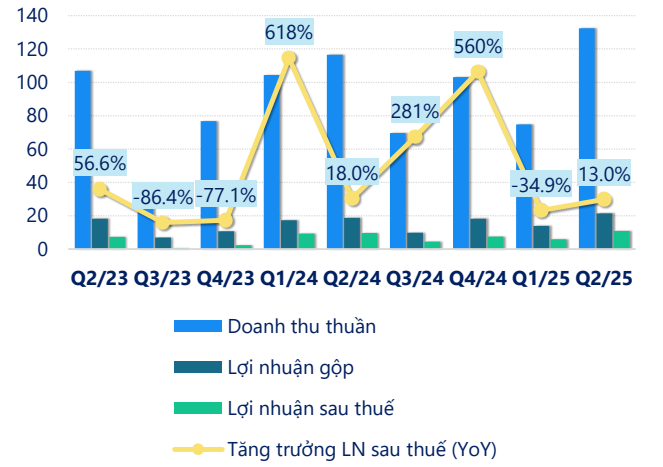
Q2/25

5.1%

+/- YoY: ▲ 0.9%

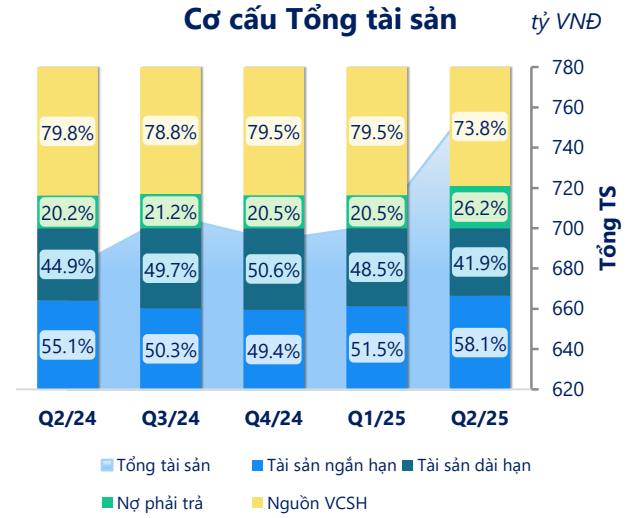
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



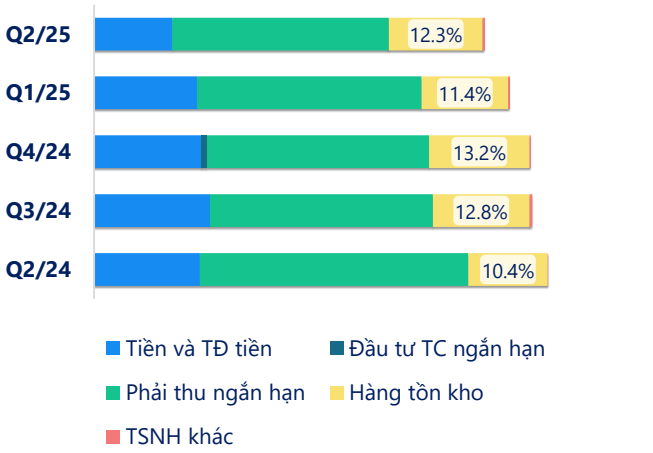
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



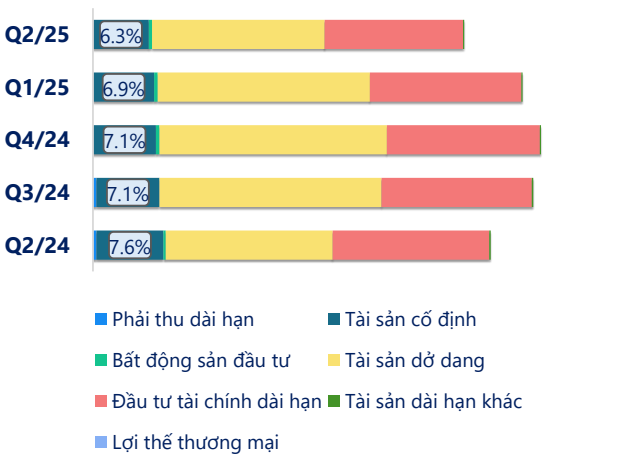
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



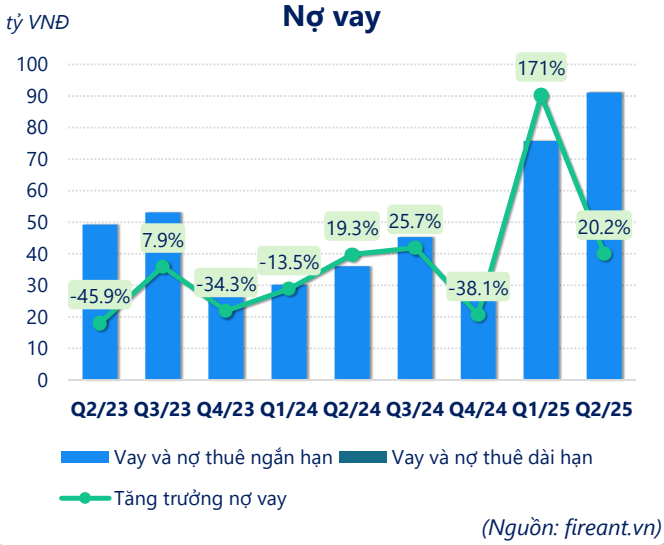
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



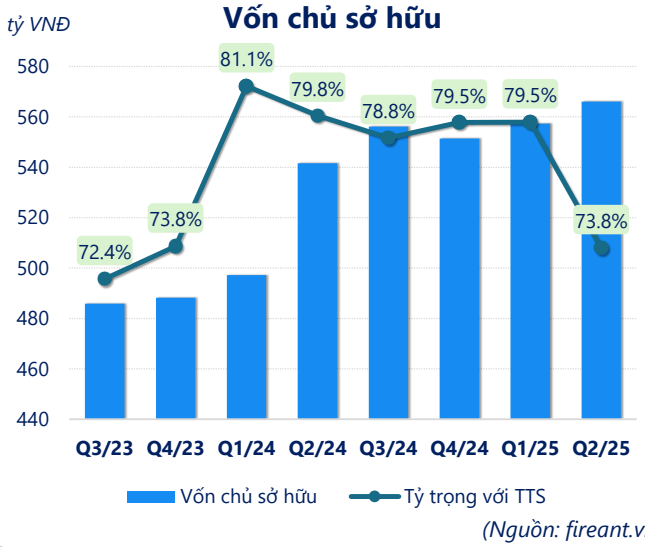
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



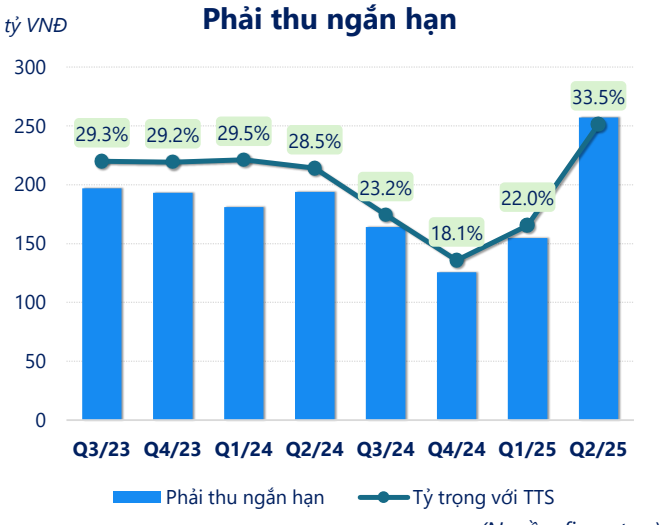
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



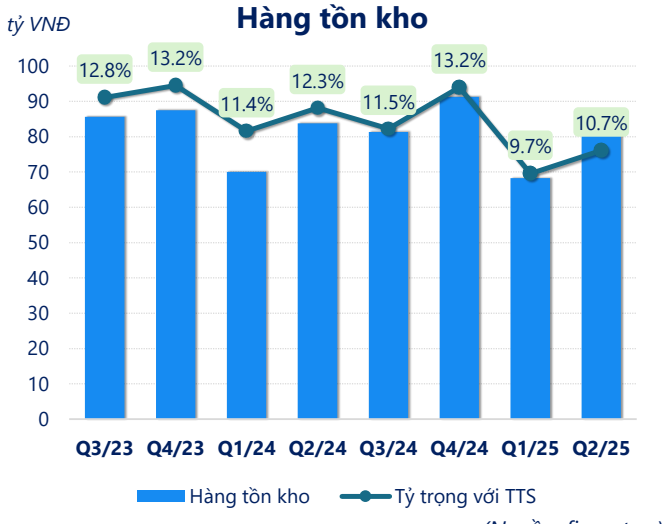
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



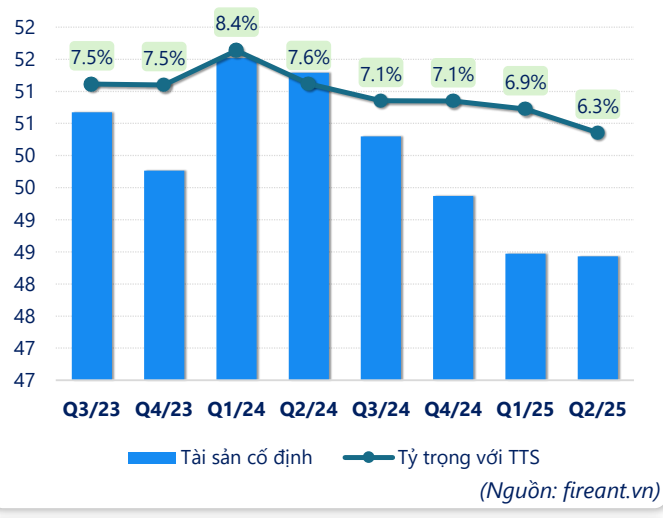
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



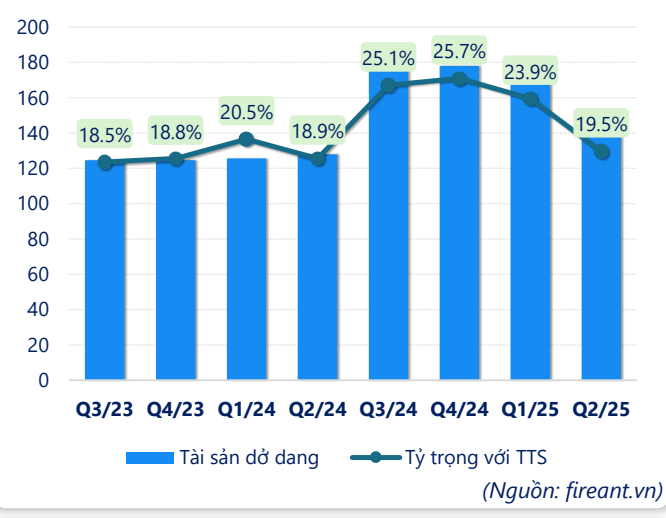
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



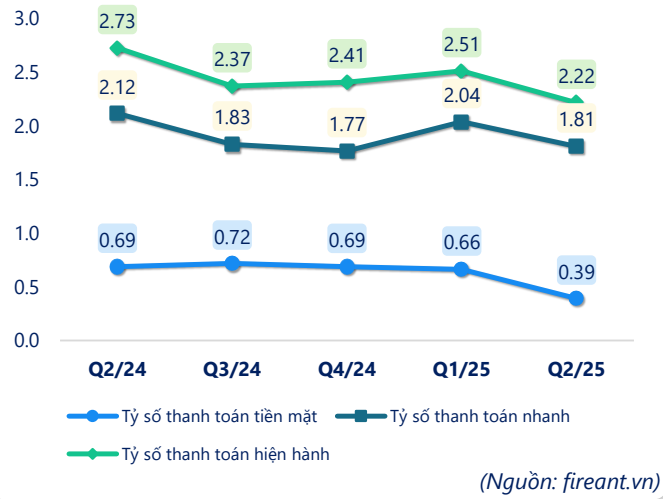
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



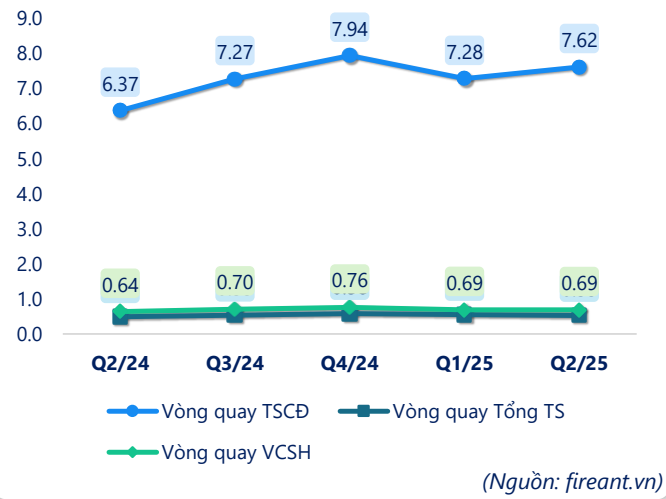
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**679**	**706**	**694**	**701**	**767**
Tài sản ngắn hạn	**374**	**355**	**343**	**361**	**446**
Tiền và tương đương tiền	94.5	108	98.0	95.3	78.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	25.6	19.1	27.5
Phải thu ngắn hạn	194	164	126	155	257
Hàng tồn kho	83.8	81.3	91.3	68.3	81.8
Tài sản ngắn hạn khác	2.17	2.23	2.54	24.1	0.53
Tài sản dài hạn	**305**	**351**	**351**	**340**	**321**
Phải thu dài hạn	2.69	2.69	0.03	0.03	0.03
Tài sản cố định	51.3	50.3	49.4	48.5	48.4
Bất động sản đầu tư	1.73	0	2.81	2.81	2.81
Tài sản dở dang	128	177	178	168	149
Đầu tư tài chính dài hạn	120	120	120	120	120
Tài sản dài hạn khác	1.16	1.08	0.97	0.96	1.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**137**	**150**	**143**	**144**	**201**
Nợ ngắn hạn	**137**	**150**	**143**	**144**	**201**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	36.0	45.2	28.0	75.8	91.1
Phải trả người bán ngắn hạn	59.3	55.4	43.1	27.2	47.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**542**	**556**	**551**	**557**	**566**
Vốn chủ sở hữu	**542**	**556**	**551**	**557**	**566**
Vốn điều lệ	406	406	406	406	435
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)